

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 012/SPVB/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam

Địa chỉ: Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838219437. Chăm sóc khách hàng: 19001220 Fax: 02838219436

Email: dangthanh.tan@suntorypepsico.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300816663

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN19/00353, VN19/00265, VN20/00408, VN19/00129, VN20/00384.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **TRÀ Ô LONG TEA+ (PLUS)**

2. Thành phần: Nước, đường, Lá trà và bột trà Ô long 7,52 g/L (OTPP được trích ly tối thiểu 155 mg/L), hỗn hợp hương liệu hoa nhài/lài giống tự nhiên và hương liệu ngọt tự nhiên, chất chống oxy hóa (300, 301), chất làm dày (576), chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), chất xơ hòa tan, chất tạo ngọt tổng hợp (Acesulfam Kali 950, Sucralose (Triclorogalacto sucrose) 955).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thành phẩm được đóng trong chai nhựa PET, bảo đảm phù hợp vệ sinh an toàn thực phẩm. Thể tích thực: 1 L/chai

Khi vận chuyển được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín, mỗi thùng/ khay chứa 12 chai để rời hoặc cuộn trong 2 lớp, mỗi lớp 6 chai được cuộn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Nhà máy sản xuất nước giải khát đặt tại phường Thới An, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh – Mã số H. Địa chỉ: phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

5.2. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Đồng Nai – Mã số N. Địa chỉ: KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5.3. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại miền Trung – Mã số Q. Địa chỉ: Lô số 10, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.

5.4. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh – Mã số A. Địa chỉ: số 88, đường Hữu Nghị, KCN đô thị và dịch vụ VSIP Bắc



Ninh, phường Phù Chấn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

5.5. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại thành phố Cần Thơ – Mã số C. Địa chỉ: Lô 2.19B, 2.19D, 2.19D1, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho “chè và sản phẩm chè”:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/L	1
2	Cadmi (Cd)	mg/L	1
3	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0,05

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Kim loại nặng - Chì (Pb)	mg/L	0,05
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	100
3	<i>E. coli</i>	cfu/ml	0
4	<i>Coliform</i>	cfu/ml	10
5	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ml	0
6	<i>Streptococci faecal</i>	cfu/ml	0
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ml	10
8	<i>Pseudomonas Aeruginosa</i>	cfu/ml	0
9	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ml	0

Và các quy định pháp luật hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2023

Phó Tổng giám đốc cấp cao - Sản xuất



Đặng Thanh Tân



OOOLONG TEA

TRÀ Ô LONG

TRÀ Ô LONG

SUNTORY

SUNTORY

TRÀ Ô LONG
TEA+ (PLUS)



Thành phần: Nước, đường. Là trà và bột trà Ô long 7,52 g/L. OTPP được tích lũy từ nhiều 155 mg/L, hỗn hợp hương liệu hoa nhài và gừng tự nhiên và hương liệu ngọt tự nhiên, chất chống oxy hóa (300, 301), chất làm dày (576), chất điều chỉnh độ acid (500/0), chất xơ hòa tan chiết từ ngô lỏng hợp (Assaultam Kall 950, Sucralose (Trichostegialdo sucrose) 950).

OTPP là gì?

OTPP là tên viết tắt của Oolong Tea Polymerized Polyphenols có trong trà Ô Long, giúp hạn chế hấp thu chất béo.



HSD: xem trên nắp hoặc thân chai.

NSX: nước HSD 12 tháng.

Sản phẩm được làm từ trà ô long tự nhiên, nên lượng calo có thể xảy ra nhưng không ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm.

Ngon hơn - ít lượng calo. Nên lắc đều trước khi uống. Bảo quản nơi khô ráo, tránh nắng, tránh mùi mạnh và tránh hóa chất. Giữ lạnh (4 - 8 ° C) sau khi mở nắp và sử dụng hết trong vòng 1 ngày. Không chấp nhận sử dụng sản phẩm đã bị hư hỏng hoặc bị.

Bảng thông tin dinh dưỡng

Gia trị dinh dưỡng trung bình cho 100 ml	
Năng lượng (kcal)	19
Carbohydrate (g)	4,9
Chất đạm (g)	0
Chất béo (g)	0
Chất béo bão hòa (g)	0
Đường tổng (g)	4,5
Natri (mg)	16
OTPP (mg)	≥155

Chịu trách nhiệm bởi:

CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT

SUNTORY PERSICO VIỆT NAM,

Cao ốc Sutaraton số 88 đường Bông

Khởi P. Bến Nghé Q.1, TP. Hồ Chí

Minh, Việt Nam. Xuất xứ: Việt Nam.

Chăm sóc khách hàng: 19031220.

Theo bản quyền của Suntory Holdings

Limited (J.P.), 1-40 Dōimachi

2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka

530-0203, Nhật Bản.

Số hồ sơ tự công bố:

012/SPVB/2023.

8 934588 873102



JAPANESE QUALITY

CHẤT LƯỢNG NHẬT BẢN

NET CONTENT: 1L

THỂ TÍCH THỰC: 1L

Overlap area = 10 mm



OOLONG TEA

TRÀ Ô LONG

Chai mới nhẹ hơn
cho môi trường thêm xanh

SUNTORY

SUNTORY

TRÀ Ô LONG
TEA+ (PLUS)



TEA

TEA



PLUS

PLUS

JAPANESE QUALITY

CHẤT LƯỢNG NHẬT BẢN

NET CONTENT: 1L

THỂ TÍCH THỰC: 1L

Thành phần: Nước, đường, lá trà và bột trà Ôlong 7.52 g/L. (OTPP được trích y từ nhiều 155 mg/L), hỗn hợp hương liệu tạo nên hương vị thơm và hương liệu ngọt tự nhiên, chất chống oxy hóa (300, 301), chất làm dày (576), chất điều chỉnh độ acid (500(i)), chất xơ hòa tan, chất tạo ngọt tổng hợp (Acesulfame Kcal 950, Sucralose (Triclorogalactos sucrose) 965).

OTPP là gì?

OTPP là tên viết tắt của Oolong Tea Polymerized Polyphenols có trong trà Ô Long, giúp hạn chế hấp thu chất béo



HSD: xem trên nhãn hoặc trên chai. NSX: trước HSD 12 tháng. Sản phẩm được làm từ trà ô long tự nhiên, không hương liệu nhân tạo nên xảy ra những không ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm. Ngọt hơn khi uống lạnh. Nên lắc đều trước khi uống. Bảo quản nơi khô ráo, tránh nắng, tránh mùi mạnh và tránh hóa chất. Giữ lạnh (4-8 °C) sau khi mở nắp và sử dụng hết trong vòng 1 ngày. Không chấp nhận sử dụng sản phẩm đã bị hư hỏng bao bì.

Bảng thông tin dinh dưỡng

Giá trị dinh dưỡng trung bình cho 100 ml	
Năng lượng (kcal)	19
Carbohydrate (g)	4,9
Chất đạm (g)	0
Chất béo (g)	0
Chất béo bão hòa (g)	0
Đường tổng (g)	4,5
Natri (mg)	16
OTPP (mg)	≥ 15,5

Chịu trách nhiệm bởi:
CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT
SUNTORY PERSICO VIỆT NAM.
Cao ốc Sieraton, số 88, Đường Dông
Khởi, P. Bôn Nốp, Q. 1, TP. Hồ Chí
Minh, Việt Nam. Xuất xứ: Việt Nam.
Chiến lược khách hàng: 19001220.
Theo bản quyền của Suntory Holdings
Limited (JP), 1-40, Dōjima-cho
2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8203, Nhật Bản.
Số hồ sơ tự công bố:
012/SPVB/2023.



KT3-01385ATP3/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/03/2023

Page 01/02

1. Tên mẫu : TRÀ Ô LONG TEA+ (PLUS)
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description Mẫu đựng trong chai nhựa.
As received sample is contained in plastic bottle..
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 06/03/2023
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 07/03/2023 - 15/03/2023
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM
Customer Cao ốc Sheraton, 88 Đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-01385ATP3/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/03/2023

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng chì, Lead content	mg/L QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng asen tổng số, Total arsenic content	mg/L TCVN 8427 : 2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/L QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/L QTTN/KT3 064 : 2016 (Ref: AOAC 971.21)	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.5. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/mL ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.6. Coliform,	CFU/mL ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.7. E. Coli,	CFU/mL ISO 16649 - 2 : 2001	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.8. Staphylococcus aureus,	CFU/mL AOAC 2019 (975.55)	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.9. Clostridium perfringens,	CFU/mL ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.10. Enterococci, Streptococci faecal	CFU/mL ISO 7899-2:2000	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.11. Pseudomonas aeruginosa,	CFU/mL ISO 16266 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.12. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/mL ISO 21527-1:2008	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than

Ghi chú/ Note: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./ According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.